

Số: 253 /2021/QĐST-HNGĐ

H, ngày 26 tháng 04 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 260/2021/ HNGĐ-ST ngày 05/04/2021, giữa:

- **Nguyên đơn:** **Chị Triệu Thị L**, sinh năm 1979.

- **Bị đơn:** **Anh Lê T**, sinh năm:1968.

HKTT: Tổ 16 phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, H.

Trú tại : Số nhà 1 ngõ 88 phố Giáp Nhị, tổ 16 phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, H.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 04 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16/04/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Triệu Thị L và anh Lê T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về con chung:** Chị Triệu Thị L và anh Lê T xác nhận có 01 con chung là: Lê Thắng, sinh ngày 06/06/2007.

Giao con chung Lê T, sinh ngày 06/06/2007 cho anh Lê T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Triệu Thị L cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng / tháng, kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (26/04/2021) cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có quyết định khác thay thế.

Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Chị L và anh T xác nhận tại thời điểm Tòa án giải quyết ly hôn anh chị không có thai chung.

* **Về tài sản chung** (động sản và bất động sản): Chị L và anh T xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

* **Về nợ chung:** Chị L và anh T xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

* **Về án phí:** Chị Triệu Thị L phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí dân sự không có giá ngạch đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Lê T phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị L chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0049027 ngày 05/04/2021 tại Chi cục Thi hành án quận Hoàng Mai, Thành phố H. Chị L đã nộp đủ án phí ly hôn và án phí dân sự.

Ngoài ra chị L và anh T xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đ- ơng sự
- VKSND quận H;
- UBND phường T;
- Số: 84 ngày 31/08/2006.,
- L- u hồ sơ VA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình T

